TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **48**/2020/QĐ-PT	*Đà Nẵng, ngày 29 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Phước Thanh**

Ông **Nguyễn Xuân Điền**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: Ông **Đoàn Ngọc Thanh**, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án số: 72/2019/QĐST-DS của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, ngày 29 tháng 11 năm 2019 đã căn cứ vào điểm h khoản 1 Điều 217; các Điều 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 51/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Khối phố H, phường H1, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1984; Địa chỉ: Văn phòng luật sư Đ - thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1936;

Địa chỉ: Khối phố H, phường H1, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khối phố H, phường H1, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1965;

2. Bà Lê Thị Ngọc H3, sinh năm 1967;

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954;

Cùng địa chỉ: Khối phố H, phường H1, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

4. Ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Khối phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

5. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964;

6. Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1937;

Cùng địa chỉ: Khối phố H, phường H1, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

7. Bà Nguyễn Thị T1 sinh năm

Địa chỉ: Khối phố H4, phường H1, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

8. Ông Trần C, sinh năm 1935;

9. Bà Trần Thị H5, sinh năm 1965;

10. Ông Trần Quang X, sinh năm 1969;

11. Ông Trần Quang L1, sinh năm 1970;

12. Ông Trần Quang T2, sinh năm 1972;

13. Ông Trần Quang Đ1, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: Khối phố H, phường H1, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C, bà L, ông Th1, bà H5g, ông X, ông L1, ông Tiến và ông Đạt: Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1984; Địa chỉ: Văn phòng luật sư Đ - thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

14. Bà Nguyễn Thị Trúc L2, quốc tịch: Mỹ; hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: khối phố H, phường H1, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Hiện đang cư trú tại Mỹ, không rõ địa chỉ cụ thể.

15. Ông Nguyễn Ngọc N, quốc tịch: Mỹ; hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: khối phố H, phường H1, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Hiện đang cư trú tại Mỹ, không rõ địa chỉ cụ thể.

16. Ông Nguyễn Ngọc Th2, quốc tịch: Mỹ; hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: khối phố H, phường H1, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Hiện đang cư trú tại Mỹ, không rõ địa chỉ cụ thể.

17. Bà Nguyễn Thị L3, địa chỉ: Khối phố H, phường H1, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

18. Bà Nguyễn Thị S; địa chỉ: Khối phố H, phường H1, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Tại đơn kháng cáo ngày 06/12/2019 và tại phiên họp nguyên đơn ông Nguyễn Minh Q trình bày: Ông khởi kiện ông Nguyễn Ngọc A để đòi lại thửa đất mà ông A và bà Ngọc đã thuê của gia đình vào ngày 25/3/1969, thời hạn thuê là 30 năm; Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã chấp nhận đề nghị của ông Nguyễn Ngọc H2 đưa 3 người liên quan: bà Nguyễn Thị Trúc L2, ông Nguyễn Ngọc N và ông Nguyễn Ngọc Th2 đều định cư ở Mỹ, những người này không có liên quan gì, trách nhiệm cung cấp thông tin địa chỉ của những người liên quan trên là của phía bị đơn; gia đình Tôi chỉ đòi lại đất, tài sản trên đất không tranh chấp. Việc Tòa án sơ thẩm đình chỉ với lý do không xác minh được địa chỉ của những người trên là không đúng; đề nghị hủy quyết định đình chỉ nói trên và tiếp tục giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp có quan điểm như sau: Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là: *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* là không đúng, vì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả lại đất cho thuê nên quan hệ pháp luật là *"đòi lại quyền sử dụng đất cho thuê"*. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ vụ án là không đúng; do đó đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy toàn bộ quyết định đình chỉ của Tòa án sơ thẩm.

XÉT THẤY

[1] Sau khi thụ lý vụ án ngày 7/11/2017 Tòa án sơ thẩm thông báo bổ sung những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: 1/ Bà Nguyễn Thị Trúc L2, đang cư trú tại Mỹ, không rõ địa chỉ; 2/ Ông Nguyễn Ngọc N, đang cư trú tại Mỹ, không rõ địa chỉ cụ thể; 3/ Ông Nguyễn Ngọc Th2, cư trú tại Mỹ, không rõ địa chỉ cụ thể vào tham gia tố tụng; theo lời khai của ông Nguyễn Ngọc H2 (Con ông Nguyễn Ngọc A bị đơn) thì những người này đều là em ruột của Ông hiện nay đang cư trú tại Mỹ (Bl212); tại Biên bản xác minh ngày 4/1/2018 (BL210) Công an phường H1, thành phố T cho biết các ông Nguyễn Ngọc Th2 và Nguyễn Ngọc H3 hiện nay đang cư trú tại Mỹ vào năm 2013 có về Việt Nam đăng ký tạm trú tại địa phương (nơi bị đơn ông A cư trú). Tòa án cấp sơ thẩm chưa có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác định địa chỉ của đương sự hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú … theo quy định tại khoản 2 Điều 473 Bộ luật tố tụng dân sự đã quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo của ông Nguyễn Minh Q là có căn cứ, Tòa án phúc thẩm chấp nhận kháng cáo hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên họp kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy toàn bộ quyết định đình chỉ, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án; quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Tòa án phúc thẩm nên được chấp nhận.

[3] Ông Nguyễn Minh Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; theo quy định Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 72/2019/QĐST-DC ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Ông Nguyễn Minh Q không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- *TAND Tối cao;*
- *VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *Cục THADS tỉnh Quảng Nam;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, án văn, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn